

Vấn đề bạo lực học đường tại Nhật Bản và Việt Nam

Lưu Thị Thu Thủy*, Bùi Thị Hồng**

Tóm tắt: Trong thời gian gần đây, bạo lực học đường là một vấn đề xã hội mang tính toàn cầu gây ảnh hưởng tiêu cực tới học tập, sức khỏe thể chất cũng như tinh thần của học sinh. Tại Việt Nam và Nhật Bản, bạo lực học đường cũng là một vấn đề nhức nhối và có tính thời sự cao không chỉ trong ngành giáo dục mà còn toàn xã hội, khi mà nó đang ngày càng có chiều hướng gia tăng với các diễn biến phức tạp và đa dạng các hình thức bạo lực. Do đó, bằng việc tổng quan các tài liệu nghiên cứu về bạo lực học đường của Việt Nam và Nhật Bản, bài viết mong muốn đưa ra một cái nhìn toàn diện về thực trạng bạo lực học đường xảy ra đối với học sinh hai nước cũng như các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trên, từ đó chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt trong vấn nạn “bạo lực học đường” giữa hai nước Nhật Bản và Việt Nam.

Từ khóa: Bạo lực học đường; Học sinh; Nhật Bản; Việt Nam.

Phân loại ngành: Xã hội học.

Ngày nhận bài: 07/4/2023; ngày chỉnh sửa: 28/02/2024; ngày duyệt đăng: 11/4/2024.

1. Đặt vấn đề

Bạo lực học đường (BLHĐ) đã và đang diễn ra hàng ngày ở trong môi trường học đường, ở các cấp học tại nhiều quốc gia và trở thành một vấn đề xã hội được quan tâm đặc biệt do hậu quả của nó gây ảnh hưởng tới việc học tập, sức khỏe tinh thần của trẻ em. Tại Nhật Bản và Việt Nam, đây cũng là vấn đề xã hội “nóng” đã được chính phủ, gia đình, nhà trường cũng như các tổ chức, các nhà nghiên cứu quan tâm. Ở Nhật Bản, theo nghiên cứu của Takayama Kimihiko và cộng sự năm 2017, đã tìm hiểu việc cung cấp tài liệu, phát triển gói đào tạo để mỗi trường và cơ sở giáo dục sau khi tham gia khóa đào tạo để hướng dẫn, giúp học sinh/trẻ của

* Thạc sĩ., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** Thạc sĩ., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

trường dễ dàng chống lại “bạo hành học đường”. Năm 2020, Bộ giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ Nhật Bản (MEXT) đã tiến hành điều tra nghiên cứu trên toàn quốc để khảo sát về các hành vi liên quan đến BLHĐ trong hệ thống giáo dục phổ thông ở Nhật Bản từ cấp tiểu học, trung học cơ sở (THCS); trung học phổ thông (THPT) và khảo sát này được tiếp tục tiến hành vào năm 2022. Ngoài ra, một số nghiên cứu khác cũng đã đề cập đến vấn đề BLHĐ ở Nhật Bản như của tác giả Kano Yoshimasa (2014), Hiroshi Kawabe (2016), Takumi Seria (2018), Tomohiko Ikeda và các cộng sự (2020), Junji Hayashi (2022), MEXT (2022), v.v. Những công trình nghiên cứu này nhằm trả lời cho câu hỏi thực trạng BLHĐ ở Nhật Bản hiện nay như thế nào và chính phủ Nhật Bản, các cấp quản lý, trường học đã có đối sách gì để giải quyết những vấn đề trên.

Tại Việt Nam, BLHĐ cũng là vấn đề được các nhà nghiên cứu quan tâm, công bố như nghiên cứu của Phạm Thị Kim Yến và cộng sự (2022), Nguyễn Văn Tường (2019), Đỗ Hồng Cường và các cộng sự (2020), Nguyễn Thanh Huyền (2019), Trương Thị Thu Thủy (2019, 2022), v.v. Những nghiên cứu này đã chỉ ra rằng tình trạng BLHĐ đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam và những ảnh hưởng tiêu cực của nó đối với trẻ em. Chính vì vậy, qua việc tổng quan các tài liệu nghiên cứu liên quan, nhóm tác giả đã phân tích các kết quả nghiên cứu về BLHĐ, mong muốn đưa ra cái nhìn toàn diện về thực trạng BLHĐ ở cả hai nước, nguyên nhân của vấn nạn BLHĐ và các giải pháp ngăn ngừa tình trạng BLHĐ ở Việt Nam và Nhật Bản.

2. Vấn đề bạo lực học đường ở Nhật Bản và Việt Nam

2.1. Vấn đề bạo lực học đường ở Nhật Bản và các giải pháp

Thực trạng và nguyên nhân

Là một trong những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, nhưng Nhật Bản cũng có những mặt trái, trong đó vấn nạn dai dẳng và khó giải quyết nhất chính là Ijime (いじめ) hay còn gọi là BLHĐ. Tại Nhật Bản, thuật ngữ BLHĐ ban đầu thường được chỉ các vụ bạo lực xảy ra chủ yếu tại các trường THCS công lập và THPT cuối những năm cuối thập niên 70 đầu 80. Tuy nhiên, những năm gần đây các vụ BLHĐ ở Nhật Bản đã bắt đầu có xu hướng xảy ra thường xuyên hơn và ngày càng gia tăng với đa dạng về hình thức như bắt nạt, ức hiếp, cô lập lẫn nhau, bắt nạt trên mạng xã hội... Nghiên cứu của Corey Algood (2020) và của Tomohiko Ikeda và các cộng sự (2020) đã chỉ ra rằng, BLHĐ hiện đang trở thành vấn nạn trong hệ thống các trường tiểu học, THCS và THPT ở Nhật Bản.

Đối với tình trạng gia tăng BLHĐ trong hệ thống các trường học của Nhật Bản, nghiên cứu của Junji Hayashi (2022) cho thấy, ở cấp tiểu học đã tăng 29 lần trong vòng 20 năm qua, năm 1997 là 1.432 vụ, đến năm 2020 đã tăng gấp 29

lần, lên đến con số 41.056 vụ (Junji Hayashi, 2022). Hành vi bắt nạt đã để lại cho nạn nhân những hậu quả vô cùng lớn, lâu dài cả về thể chất lẫn tinh thần như nghi học lâu dài, sợ đến trường, ám ảnh, thậm chí là tự sát do trầm cảm. Tại Nhật Bản, các nam sinh thường có xu hướng bạo hành về thể xác nhiều hơn so với nữ sinh, ở các bé gái hành vi bắt nạt thường tập trung vào việc cô lập một cá nhân ra khỏi tập thể, nói xấu và đây là kiểu bạo hành tinh thần, gây chấn thương tâm lý dai dẳng cho nạn nhân. Hiện tượng bắt nạt nhóm chiếm một tỉ lệ lớn so với bạo lực cá nhân riêng lẻ.

Tìm hiểu về hành vi BLHĐ ở Nhật Bản, nghiên cứu điều tra năm 2022 của MEXT cho thấy: ở cấp tiểu học năm 2020 là 41.056 vụ và năm 2021 là 48.138 vụ; tương tự ở cấp THCS là 21.293 và 24.450 vụ; cấp THPT là 3.852 vụ và 3.853 vụ (MEXT, 2022: 2). Tương tự với việc gia tăng hành vi bắt nạt, tình trạng BLHĐ cũng ngày càng gia tăng với cấp độ nhanh trên diện rộng, theo đó cấp tiểu học năm 2020 và 2021 lần lượt là 420.897 và 500.562 vụ; cấp THCS là 80.877 và 97.937 vụ; cấp THPT là 13.126 và 14.157 vụ; và hiện tượng này ở các ngôi trường đặc biệt là 2.263 và 2.695 vụ (MEXT, 2022: 3).

Bên cạnh đó, số lượng các trường thông báo có tình trạng bắt nạt có tăng nhẹ so với năm trước lần lượt là: 29.001 trường hợp năm 2020 và năm 2021 là 29.210 trường hợp, tương ứng với con số 78,9% và 79,9% trên tổng số các trường học ở toàn Nhật Bản. Về giải quyết nạn bắt nạt học đường, năm 2020 là 77,4% và năm 2021 là 80,1% số trường hợp được giải quyết. Việc phát hiện ra hành vi bắt nạt chủ yếu thông qua khảo sát bằng bảng hỏi, năm 2020 là 55,4% và năm 2021 là 54,2%; tiếp đó là phát hiện thông qua khiếu nại chiếm tới là 17,6% năm 2020 và 18,2% vào năm 2021; đứng thứ ba là do khiếu nại từ người giám hộ học sinh/trẻ chiếm 10,1% vào năm 2020 và 10,7% vào năm 2021; cuối cùng là do giáo viên chủ nhiệm phát hiện năm 2020 và 2021 gần như nhau: 9,6% và 9,5%. Đối với học sinh bị bắt nạt phần lớn là trao đổi với giáo viên chủ nhiệm, chiếm tới 81,5% vào năm 2020 và 82,3% vào năm 2021. Về hình thức bắt nạt chiếm chủ yếu liên quan đến máy tính cá nhân và điện thoại di động, năm 2020 là 18.870 trường hợp và năm 2021 là 21.900 trường hợp. Đối với tình huống nghiêm trọng được quy định trong Điều 28, Luật Thúc đẩy các biện pháp ngăn chặn bắt nạt, năm 2020 là 514 trường hợp và năm 2021 là 705 trường hợp, tăng tới 191 trường hợp (MEXT, 2022: 4).

Đối với tình trạng trốn học và tự sát, cả hai cấp tiểu học và THCS năm 2020 là 287.747 học sinh và 2021 lần lượt là 413.750 học sinh. Số học sinh trốn học năm 2021 là 244.940 và năm 2020 là 196.127 học sinh, và là con số gia tăng kỉ lục kể từ năm 2014 (MEXT, 2022: 4). Còn đối với việc tự sát của học sinh tiểu học, THCS và THPT cụ thể như sau: số vụ tự tử từ năm 2020 là 317 học sinh

và năm 2021 là 415 học sinh, con số cao nhất kể từ khi cuộc khảo sát bắt đầu, và việc gia tăng tình trạng học sinh tự tử là một tình trạng rất đáng lo ngại trong giáo dục ở Nhật Bản hiện nay (MEXT, 2020).

Bên cạnh sự gia tăng vấn nạn tự tử liên tục ở học sinh thì các hình thức mới của BLHĐ như bạo lực qua mạng (hay còn gọi là nạn bắt nạt trực tuyến) cũng ngày càng nhiều, đặc biệt ở cấp tiểu học. Tuy nhiên, mức độ gia tăng này là không đồng nhất ở tất cả mọi khu vực và trong hệ thống trường học của Nhật Bản từ tiểu học, THCS và THPT. Tình trạng bắt nạt trực tuyến như nói xấu trên các nền tảng mạng xã hội cũng ngày càng gia tăng, năm 2020 có 18.870 trường hợp, đặc biệt lớn ở cấp tiểu học, đó là từ 7.407 trường hợp ở năm 2008, tăng lên tới 1.800 trường hợp năm 2020 (Thời báo Kinh tế Nhật Bản, 2021).

Đề cập đến nguyên nhân dẫn đến tình trạng BLHĐ ở Nhật Bản, các nghiên cứu đã chỉ ra ba nhóm nguyên nhân chính, đó là:

Thứ nhất là nhóm nguyên nhân xuất phát từ phía gia đình và xã hội. Nghiên cứu của MEXT (2020, 2022) và của Tomohiko Ikeda và cộng sự (2020) cho thấy Nhật Bản là xã hội công nghiệp với cường độ làm việc cao và song hành với nó là tình trạng già hóa dân số, sự gia tăng gia đình hạt nhân cùng tốc độ hiện đại hóa trong cuộc sống... đã khiến trẻ em và gia đình ít có cơ hội giao tiếp cũng như tương tác với nhau.

Thứ hai là nhóm nguyên nhân từ phía nhà trường. Hệ thống giáo dục của Nhật Bản quá chú trọng vào thành tích góp phần tạo nên một thế hệ trẻ luôn sống trong bầu không khí căng thẳng, áp lực. Vấn đề điểm số, nhồi nhét kiến thức và lịch trình dạy, học dày đặc cũng tạo áp lực cho trẻ và chính giáo viên đứng lớp, làm giảm thiểu cơ hội tương tác trao đổi về vấn đề khác xảy ra trong đời sống. Tình trạng nhà trường có hệ thống hướng dẫn học sinh phòng chống BLHĐ nhưng không hiệu quả (MEXT, 2022).

Thứ ba là nguyên nhân từ phía học sinh. Sự thất bại trong mối quan hệ tại trường học, áp lực học hành thi cử, khả năng giao tiếp kém, cá tính mạnh cùng nhiều vấn đề khác khiến trẻ không bắt nhịp và lạc nhịp với đời sống môi trường ở trường học, từ đó dẫn đến chán nản, nổi loạn khiến trẻ em không đủ kỹ năng xã hội và kỹ năng giao tiếp, thậm chí còn tìm đến cái chết để giải thoát (Stalter Emily, 2017; Samiullah Paracha và cộng sự, 2023).

Các giải pháp

Để giải quyết tình trạng BLHĐ đang ngày càng gia tăng ở Nhật Bản, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách và thực thi một số giải pháp. Đó là Luật Thúc đẩy các biện pháp phòng ngừa bắt nạt vào năm 2013, quy trách nhiệm về hành vi bắt nạt cho chính quyền địa phương, trường học; yêu cầu địa phương điều tra

thường xuyên về tình trạng BLHĐ. Năm 2017, Luật Đảm bảo cơ hội giáo dục được thông qua, quy định chính quyền trung ương, địa phương hỗ trợ học sinh “không muốn đến trường” bằng cách tạo điều kiện cho các em học tập tại các trường thay thế, ngoài phạm vi trường công lập và khuyến khích trẻ em đi học thay vì ở nhà, thu mình với thế giới bên ngoài. Đây có thể coi là một hướng đi đúng của chính phủ Nhật Bản, giúp đưa vấn đề BLHĐ ra ánh sáng, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vấn đề trên. Ngoài ra, những năm gần đây (2016, 2018, 2020, 2022), Nhật Bản cũng đã thực hiện nhiều cuộc khảo sát về BLHĐ, nhằm tìm ra đối sách phù hợp đối phó với vấn nạn này. Đồng thời, chính phủ Nhật Bản đã xây dựng một cơ chế phối hợp giữa gia đình và nhà trường, chú trọng tuyên truyền về BLHĐ, bố trí chuyên gia tư vấn tâm lý ở trường học để trợ giúp học sinh, phát hiện sớm và ngăn chặn các hành vi bạo lực; dạy về vấn đề BLHĐ, nạn bắt nạt và các biện pháp phòng chống; đầu tư ngân sách... (Kano Yoshimasa, 2014; Hiroshi Kawabe, 2016). Mặc dù đã thi hành nhiều giải pháp như trên nhưng tình trạng BLHĐ ở Nhật Bản vẫn chưa được giải quyết triệt để, đang ngày càng gia tăng với quy mô lớn hơn, theo đó cần phải có những nhóm giải pháp hữu hiệu để giải quyết vấn đề trên, đó là:

Đối với xã hội cũng như chính phủ: cần xây dựng nhiều hơn nữa các trung tâm tư vấn sức khỏe học đường, đa dạng hóa các nội dung và hình thức phòng chống BLHĐ; xây dựng hoàn thiện cẩm nang pháp luật và kỹ năng phòng chống BLHĐ, đưa đến từng trường học và các hộ gia đình; huy động và tạo điều kiện cho các tổ chức phi chính phủ cùng tham gia trợ giúp, tư vấn cho học sinh là thủ phạm lẫn nạn nhân của BLHĐ, v.v.

Đối với phía học sinh: cần trang bị kiến thức kỉ luật tốt, cũng như sức khỏe tinh thần, tương thân tương ái, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, phân biệt rõ những hành vi cũng như việc không bắt nạt học sinh yếu thế hơn, đồng thời tránh xa các trò chơi bạo lực, các phim hoạt hình bạo lực, biết kiểm soát hành vi và hiểu rõ nội quy của nhà trường (MEXT, 2020).

Đối với phía gia đình: các bậc phụ huynh cần quan tâm đến sức khỏe thể chất và tinh thần của trẻ, đặc biệt đối với trẻ trong độ tuổi vị thành niên có nhiều vấn đề về tâm lý, nên tăng cường tương tác và giao tiếp với trẻ. Phân tích, giúp trẻ nhận thức đúng về hành vi và thiết lập quan điểm đúng đắn về cuộc sống và các giá trị cũng như mối quan hệ giữa người với người, trò với thầy, và các tương tác xã hội, đặc biệt dạy trẻ biết bảo vệ bản thân trước vấn nạn BLHĐ (MEXT và Viện nghiên cứu chính sách giáo dục quốc gia, 2015; Hiroshi Kawabe, 2016).

Đối với phía nhà trường cần quan tâm đến một số điểm sau: Thứ nhất, nghiên cứu thực trạng sức khỏe tâm thần của học sinh, tư vấn cho những học sinh có tâm lý không khỏe mạnh, khắc phục rối loạn tâm lý... Chú trọng giáo dục

tâm lý đối với những học sinh vốn có khuynh hướng bạo lực cần được hướng dẫn, điều trị ngay về mặt tinh thần để giúp các em bình thường hóa nhân cách, tránh để các em gây ra các vụ bạo lực vì những việc nhỏ nhặt. Thứ hai, giáo viên nên nâng cao trình độ học vấn của mình để có thể trở thành người bạn tốt của học sinh, giao tiếp công bằng và đảm bảo bình đẳng, chủ động đối với mỗi học sinh, đặc biệt với những học sinh có vấn đề (Takumi Seria, 2018: 24). Thứ ba, cần tăng cường giáo dục đạo đức xã hội phối hợp với phụ huynh học sinh nâng cao ý thức công dân, lấy trường học làm trọng tâm, phối kết hợp với gia đình, nhà trường, cộng đồng để tạo ra mạng lưới giáo dục, giúp phòng tránh tệ nạn BLHĐ, từ đó loại bỏ những tác hại của môi trường đối với giới trẻ (Takayama Kimihiko và cộng sự, 2017).

2.2. Vấn đề bạo lực học đường ở Việt Nam và các giải pháp

Thực trạng và nguyên nhân

Ở Việt Nam, vấn nạn BLHĐ hiện đang được cả xã hội quan tâm, nó đã xuất hiện từ khá lâu và xảy ra ở tất cả các bậc học, đối tượng gây bạo lực chủ yếu là giữa học sinh với nhau gây ra nhiều luồng dư luận trái chiều. Theo số liệu thống kê về công tác phòng, chống BLHĐ của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2022 cho thấy trong 5 năm (từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022), tổng số vụ BLHĐ xảy ra là 2.624 vụ, với 7.209 đối tượng có liên quan. Trong đó, năm học 2017-2018 và 2018-2019 có số vụ BLHĐ cao nhất và ngày càng có xu hướng giảm dần cả về số vụ việc và số đối tượng tham gia. Năm học 2021-2022 có tổng số 386 vụ/1.161 đối tượng liên quan, số học sinh có nguy cơ liên quan đến BLHĐ là 935 học sinh. Mặc dù số liệu báo cáo cho thấy BLHĐ đã từng bước được hạn chế, tuy nhiên, theo các chuyên gia nhận định thì thực trạng này đang ngày càng có tính chất phức tạp, nhiều vụ việc có tổng số người tham gia lớn, sử dụng hung khí nguy hiểm dẫn đến hậu quả nghiêm trọng (Nguyễn Liên, 2023).

Nghiên cứu về hành vi BLHĐ của học sinh, một số nhà nghiên cứu đã chỉ ra hàng loạt các hành vi bạo lực cơ bản của học sinh như trêu chọc, chế giễu, nói xấu, cãi nhau, đấm, đá, tát, xô đẩy... Cụ thể, kết quả nghiên cứu hành vi BLHĐ của 198 học sinh tại một số trường THCS và THPT ở Hà Nội năm 2015 đã chỉ ra rằng, hành vi bạo lực tinh thần đối với học sinh chiếm tỉ lệ cao nhất trong tổng số 12 hành vi bạo lực. Cụ thể, hành vi “gọi bạn bằng biệt danh xấu/đưa bạn ra làm trò đùa” chiếm 81,1%, hành vi “chửi/cãi nhau” chiếm 80,2%, hành vi “trêu chọc, chế giễu bạn bè” chiếm 67,9%, trong khi đó, hành vi “đấm đá/xô đẩy/tạt tai/cố ý xô xát với bạn” chiếm 44,7% (Phạm Minh Thu, 2017). Như vậy, có thể thấy rằng, hành vi BLHĐ mà học sinh gây ra thiên về bạo lực tinh thần nhiều hơn so với bạo lực thể chất. Một kết quả nghiên cứu khác về hành vi BLHĐ của học sinh cũng

cho thấy hành vi bạo lực tinh thần chiếm đa số hiện nay. Kết quả khảo sát 160 học sinh THCS ở Hà Nội vào tháng 9/2019 chỉ ra rằng, có 21,9% học sinh tham gia BLHĐ. Trong 14 biểu hiện của hành vi BLHĐ, đứng đầu là hành vi nói xấu bạn bè (34%), tiếp đến là nhóm hành vi “đặt biệt danh chế giễu bạn” (17,5%), “xúc phạm bạn bằng lời nói” (11,9%), “trêu chọc dưới hình thức xô đẩy, ngáng chân, túm tóc” (11,3%), v.v. (Đỗ Hồng Cường và cộng sự, 2020).

Cũng giống như Hà Nội, tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác cũng xảy ra khá nhiều vụ BLHĐ có tính chất nghiêm trọng. Kết quả điều tra mẫu ngẫu nhiên với tổng số 953 học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 tại hai trường THCS ở Thành phố Hồ Chí Minh và hai trường THCS của tỉnh Bình Thuận năm 2018 cho thấy, có 438 học sinh (chiếm 45,9%) trên tổng số 953 học sinh đã xác định từng là nạn nhân của ít nhất một hình thức BLHĐ (Nguyễn Văn Tường, 2019: 71). Tương tự như vậy, một khảo sát trên 400 học sinh THPT ở tỉnh Trà Vinh năm 2019 đã cho thấy tỉ lệ học sinh sử dụng bạo lực với bạn học khá cao. Cụ thể, bạo lực trong tiềm thức (là các hành vi như nếu bạn khác muốn tôi không sử dụng bạo lực thì bạn đó phải tôn trọng tôi hơn, hoặc khi tôi muốn đánh nhau, tôi thường không nghĩ đến hậu quả mình sẽ gây ra) chiếm 65,75%; bạo lực phổ biến (là các hành vi như tát, đánh hoặc đá, dùng đồ vật để ném vào bạn khác, xô đẩy hoặc ngáng chân, kéo hoặc véo tóc, tay chân bạn hác, ngồi hoặc đè lên người bạn) chiếm 34,75%; bạo lực tấn công thụ động (gồm các hành vi như nói xấu, cố ý va vào bạn khác và cố ý đổ lỗi cho bạn khác) chiếm 25%; bạo lực đe dọa bằng lời nói (là hét và sử dụng ngôn ngữ cơ thể để đe dọa bạn) chiếm 24,7%; và bạo lực nghiêm trọng (gồm hành vi đe dọa bằng bạo lực mang tính chất nguy hiểm hơn bình thường, gây hậu quả nặng nề cả về thể chất và tinh thần cho bạn học) chiếm 3,75% (Phạm Thị Kim Yến và cộng sự, 2022). Điểm chung của các vụ BLHĐ trong các nghiên cứu trên đều mang tính chất sát phạt nhau và diễn ra thường xuyên tại các trường học. Điều đó cho thấy, mức độ BLHĐ tại các trường học ở Việt Nam diễn ra dưới nhiều hình thức tinh vi và khó phát hiện hơn trước.

BLHĐ có thể diễn ra ở bất kỳ đâu với những hình thức đa dạng khác nhau. Trong các nghiên cứu về BLHĐ thời gian gần đây, các vụ BLHĐ ở học sinh không chỉ diễn ra tại lớp học, trường học mà còn ở những nơi khác như công viên, trên đường đi học về hay những nơi vắng vẻ, ít người qua lại... Còn trong khuôn viên nhà trường, lớp học, các vụ bắt nạt/bạo lực thể chất rất ít khi xảy ra, nhưng nhà vệ sinh tại trường học lại là nơi xảy ra nhiều vụ BLHĐ của học sinh bởi nó kín đáo và ít bị phát hiện (Nguyễn Thị Thu Trang và cộng sự, 2014). Đặc biệt hình thức bạo lực mới là “bắt nạt” và “bắt nạt trực tuyến” cũng đang tạo ra sự lo lắng và chú ý lớn cho xã hội và môi trường học đường hiện

nay. Việc sử dụng điện thoại di động và Internet để đăng tải những hình ảnh không tốt, gây hại hay dùng những lời lẽ ác nghiệt để lăng mạ ai đó đã gây ra những thương tổn về mặt tinh thần và tâm lý cho các em học sinh. Một nghiên cứu trên 1.040 học sinh THCS và THPT tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 cho thấy, có 32,5% học sinh tham gia vào bắt nạt trực tuyến ở các mức độ khác nhau như từ 1 - 2 lần trong năm học cho đến mức độ bị bắt nạt hàng ngày, với các vai trò khác nhau như thủ phạm, nạn nhân hoặc cả hai (Nguyễn Liên, 2023). Các hành vi bắt nạt trực tuyến tuy không gây đau đớn trực tiếp về mặt thể xác, song hậu quả nó để lại còn nghiêm trọng hơn gấp nhiều lần so với hình thức bạo lực thân thể. Nó gây ra những tổn thương nặng nề về mặt tâm lý cho nạn nhân bị bạo lực.

Ở góc độ giới, các nghiên cứu cho thấy, hiện tượng BLHĐ diễn ra ở cả học sinh nam và nữ. So với học sinh nữ, học sinh nam chịu bạo lực thể chất nhiều hơn còn bạo lực ở nữ sinh lại thiên về bạo lực tinh thần. Cụ thể, báo cáo nghiên cứu BLHĐ trên cơ sở giới tại Việt Nam của UNESCO năm 2016 với 3.968 người tham gia khảo sát, 280 người tham gia thảo luận nhóm, 85 cuộc phỏng vấn sâu với học sinh nói chung, học sinh đồng giới, giáo viên/cán bộ quản lý nhà trường và cha mẹ học sinh ở cả hai miền Nam, Bắc chỉ ra sự khác biệt giới trong các hành vi BLHĐ của học sinh. So với học sinh nữ, học sinh nam chịu bạo lực thể chất nhiều hơn (64,7% so với 51,1%), bạo lực tâm lý xã hội (54,7% so với 45,4%) và bạo lực tình dục (22,0% so với 10,6%) (UNESCO, 2016: 33). Một nghiên cứu về bạo lực tinh thần giữa các nữ sinh THPT ở Hà Nội trên 228 học sinh nữ cho thấy, có 50,4% học sinh nữ từng chịu ít nhất một lần bạo lực tinh thần từ phía các bạn nữ khác, trong đó chủ yếu là học sinh khối 11 (61,4%) (Trương Thị Thu Thủy, 2022:76). Các hành vi bạo lực tinh thần gồm việc buôn chuyện hoặc lan truyền tin đồn không hay, chế giễu, mỉa mai bạn học...

Nguyên nhân của tình trạng BLHĐ ở Việt Nam được các nghiên cứu chỉ ra với hai nhóm nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan.

Nguyên nhân chủ quan thuộc về chính bản thân học sinh. Các nghiên cứu đặc biệt nhấn mạnh đến đặc điểm tính cách, những chuyển biến lớn về tâm sinh lý, kiểu khí chất của học sinh có liên quan trực tiếp đến hành vi BLHĐ. Nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Thị Thu Hiền (2016) và Nguyễn Thanh Huyền (2019) cho rằng, lứa tuổi học sinh THPT được xem là lứa tuổi không còn trẻ con, cũng chưa hẳn là người lớn nên có rất nhiều vấn đề nảy sinh do sự phát triển chưa thực sự hoàn thiện này. Đối với học sinh THPT, bên cạnh sự phát triển về trí tuệ, thì sự tự ý thức, tự đánh giá cũng phát triển khá cao, đặc biệt là tính tự trọng. Các em thường không chịu được sự xúc phạm, chỉ cần một câu nói hay

một hành động xúc phạm của người khác với bản thân có thể là nguyên nhân gây xung đột, thậm chí ấu dâm ở lứa tuổi này.

Nhóm nguyên nhân khách quan xuất phát từ phía gia đình, bạn bè, nhà trường và môi trường xã hội. Nhiều kết quả nghiên cứu cho thấy sự thiếu gắn kết/ít gắn kết với cha mẹ, môi trường gia đình không lành mạnh, sự thờ ơ của cha mẹ đối với hành vi bạo lực của con cái có mối liên hệ với xu hướng sử dụng bạo lực của học sinh. Đối với các học sinh gây bạo lực, việc thiếu gắn kết với cha mẹ, ít được cha mẹ quan tâm, chia sẻ có tác động mạnh tới suy nghĩ, thái độ và hành động của các em, do đó, việc gây ra bạo lực với bạn bè cùng trang lứa được coi là một cách giải tỏa nỗi buồn bã, cô đơn, bức xúc, áp lực của bản thân (Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Mai Lan, 2013).

Thêm vào đó, từ phía nhà trường, việc thiếu các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sự liên kết lỏng lẻo của nhà trường với gia đình trong việc quản lý, kiểm soát và giáo dục học sinh, thái độ tiêu cực của giáo viên... có thể là nguy cơ khiến cho tình trạng BLHĐ ngày càng gia tăng (Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Mai Lan, 2013).

Các giải pháp phòng ngừa và ứng phó

Trong thời gian qua, BLHĐ nói chung và BLHĐ trên cơ sở giới nói riêng có xu hướng gia tăng và trở thành vấn đề gây nhiều bức xúc trong dư luận xã hội. Chính vì vậy, các chính sách về giải pháp liên quan đến BLHĐ của Việt Nam cũng được ban hành thông qua các thông tư, nghị định của Chính phủ nhằm tăng cường sự phối hợp liên ngành đẩy lùi bạo lực trong trường học, đồng thời xây dựng một môi trường học tập an toàn, lành mạnh. Quyết định số 1464/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình về “Phòng ngừa và ứng phó với BLHĐ trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2030” đã nêu rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước như: xây dựng và ban hành hướng dẫn, tiêu chí về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; triển khai mô hình trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực với các hoạt động tập huấn kỹ năng cho giáo viên, người học và cung cấp thông tin cho phụ huynh về biện pháp phòng ngừa và ứng phó với bạo lực tại trường học; quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường được Chính phủ ban hành ngày 18/7/2017 theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 12/4/2019 về việc tăng cường giải pháp chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục và nhiều văn bản pháp luật khác. Nhiều giải pháp đã được thực thi tại các trường học ở nước ta thời gian qua như truyền thông, tuyên truyền, giáo dục phòng chống BLHĐ; triển khai bộ quy tắc ứng xử trong trường học; triển

khai công tác tư vấn tâm lý học đường... Nhìn chung, hiệu quả mà các giải pháp mang lại chưa cao, chưa triệt để, nghiêng về mảng hỗ trợ tâm lý học sinh nhiều hơn. Nhiều phòng tư vấn tâm lý học đường tại các trường tuy có hoạt động nhưng cũng không thu hút nhiều học sinh vào trao đổi, tại một số trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách đoàn, đội thường kiêm luôn công tác tư vấn, trả lời thắc mắc của những học sinh có vấn đề. Nhiều trường vẫn còn nương nhẹ cho các học sinh vi phạm kỷ luật, gây hấn với bạn học (Trương Xuân Cừ, 2017; Lê Thị Thu Hà, 2020; Lê Công Minh, 2020). Do đó, vấn nạn BLHĐ vẫn tồn tại và tiếp tục tiềm ẩn nguy cơ đe dọa đến thể chất và tinh thần của học sinh.

Trước thực trạng BLHĐ đang diễn ra như hiện nay cần phải có những nhóm giải pháp hữu hiệu để giảm thiểu vấn nạn này trong thời gian tới và xây dựng một môi trường học đường an toàn, lành mạnh, cụ thể như sau:

Đối với chính phủ: cần ban hành những chính sách liên quan trực tiếp đến vấn đề phòng, chống BLHĐ. Mặc dù trong những năm qua, các chính sách về BLHĐ được ban hành khá nhiều song hiệu quả thực tế mang lại chưa cao. Vì thế, các chính sách của chính phủ cần hướng trực tiếp vào các khung hình phạt thích đáng cho những cá nhân gây ra bạo lực trong trường học.

Về phía bản thân học sinh: cần tập trung vào việc phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống BLHĐ. Bên cạnh đó, cần nâng cao kỹ năng sống cho các em học sinh giúp các em nhận thức đầy đủ về hậu quả của các hành vi bạo lực.

Về phía nhà trường: cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm trong việc theo dõi, quản lý, đôn đốc học sinh của lớp mình. Giáo viên chủ nhiệm cần cải tiến hình thức, nội dung giờ sinh hoạt lớp và các hoạt động tập thể. Thông qua các hoạt động đó, nắm bắt được những diễn biến tâm lý của học sinh, sinh viên để kịp thời có những biện pháp giáo dục phù hợp. Phản ánh kịp thời với lãnh đạo nhà trường những diễn biến xấu bất thường xảy ra, có nguy cơ làm gây mất an toàn trong môi trường học đường, đồng thời phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và chính quyền địa phương ứng phó kịp thời khi có vấn đề xảy ra.

Về phía gia đình và các tổ chức đoàn thể: gia đình cần tạo cho trẻ môi trường giáo dục tích cực, giúp trẻ phát triển nhân cách đúng đắn. Các mối quan hệ gia đình cần được cải thiện hơn, cha mẹ nên là tấm gương tốt cho các em học tập. Ngoài ra, các tổ chức đoàn thể cũng đóng góp vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn tình trạng BLHĐ. Bí thư chi đoàn trường hay tổ chức đội phải hỗ trợ

nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong việc phát hiện và tố giác hành vi BLHĐ của học sinh. Phối hợp cùng nhà trường và chính quyền giải quyết triệt để, không để tình trạng bạo lực kéo dài, gây hậu quả nghiêm trọng.

3. Một số điểm tương đồng và khác biệt về bạo lực học đường giữa Việt Nam và Nhật Bản

Thông qua bức tranh về thực trạng BLHĐ ở Nhật Bản và Việt Nam đã trình bày ở trên, có thể thấy rằng, vấn đề BLHĐ luôn là nỗi trăn trở và lo ngại đối với các nhà chức trách hai nước. Ở cả hai nước Nhật Bản và Việt Nam, tình trạng BLHĐ vẫn đang diễn ra hàng ngày gây nên sự bất an cho học sinh và các bậc phụ huynh. Từ những thông tin về thực trạng, nguyên nhân và giải pháp phòng chống BLHĐ ở hai nước xin rút ra một số điểm tương đồng và khác biệt như sau:

Về điểm tương đồng

Trước hết, về thực trạng BLHĐ, ở Việt Nam và Nhật Bản, nạn BLHĐ ở học sinh vẫn diễn ra phổ biến được thể hiện qua các con số thống kê từng năm. Các hành vi BLHĐ phổ biến gồm bạo lực thể xác, bạo lực tinh thần, bắt nạt trực tuyến. Thêm vào đó, có sự giống nhau trong hành vi BLHĐ ở hai giới. Cụ thể, ở cả hai nước, hành vi bạo lực của nam sinh thường thiên về dạng bạo lực thể xác, còn nữ sinh thường gây ra các hành vi bạo lực tinh thần nhiều hơn.

Thứ hai, về nguyên nhân dẫn đến các vụ BLHĐ, các nguyên nhân được đề cập đến ở cả hai nước đều xuất phát từ chính bản thân học sinh, bạn bè, sự thiếu quan tâm của gia đình, sự nói lỏng của nhà trường và sự tác động của môi trường xã hội. Áp lực học tập, đặt nặng vấn đề thành tích đang là một trở ngại lớn dẫn đến nhiều hành vi tiêu cực ở học sinh hai nước hiện nay.

Thứ ba, về mặt giải pháp, cả Nhật Bản và Việt Nam đều thực thi rất nhiều các nhóm giải pháp nhằm ngăn chặn nạn BLHĐ như: ban hành các văn bản luật pháp, chính sách liên quan đến BLHĐ; thúc đẩy tuyên truyền giáo dục về phòng, chống BLHĐ ở mọi cấp độ với sự tham gia đa dạng các thành phần như nhà trường - gia đình - xã hội... Tuy nhiên, hiệu quả của các nhóm giải pháp chưa cao, chưa chấm dứt triệt để được tình trạng BLHĐ ở hai nước.

Về điểm khác biệt

Điểm khác biệt rõ nhất trong thực trạng BLHĐ giữa hai nước là ở Nhật Bản, mức độ BLHĐ trầm trọng hơn so với Việt Nam. Điều này đã được minh chứng bằng con số nạn nhân tự tử do bị bắt nạt ngày càng có xu hướng gia tăng. Hiện tượng bắt nạt nhóm ở Nhật Bản chiếm đa số trong khi ở Việt Nam lại thiên về mang tính cá nhân.

4. Kết luận

Như vậy, vấn nạn BLHĐ ở Việt Nam và Nhật Bản vẫn đang diễn ra với nhiều hình thức và cấp độ khác nhau. Mức độ sử dụng bạo lực giữa hai giới là ngang nhau, chỉ có đôi chút khác biệt về hình thức sử dụng bạo lực. Hiện nhiều nhóm giải pháp đã được thực thi ở cả hai nước song hiệu quả mang lại chưa cao, tình trạng BLHĐ vẫn tồn tại gây nên nỗi hoang mang, lo lắng cho học sinh, giáo viên, phụ huynh. Thiết nghĩ, ngoài việc tập trung vào giáo dục đạo đức, lối sống, thẩm mỹ, ứng xử văn hóa và kỹ năng sống cho học sinh, ngành giáo dục hai nước cũng cần phải đẩy mạnh hơn nữa những giải pháp mang tính kỷ luật cao đối với những học sinh có hành vi bạo lực. Có như vậy, BLHĐ mới có thể không ngừng gia tăng và gây ra những hệ lụy khó lường.

Tài liệu trích dẫn

- Corey Algood. 2020. *Improving Support for Non-Japanese Students Bullied in Japan's Elementary Schools*. A Dissertation Presented in Partial Fulfillment Of the Requirements for the Degree Doctor of Education, Liberty University.
- Đỗ Hồng Cường, Phạm Ngọc Sơn, Phạm Việt Quỳnh, Vũ Thị Quỳnh. 2020. “Thực trạng tệ nạn học đường của học sinh trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội”. *Tạp chí Giáo dục*, số 480, kì 2, tr. 54-59.
- Hiroshi Kawabe. 2016. “Đối sách chống lại bạo lực ở trường học”. *Tuyển tập nghiên cứu*, số 27, tr.101-108. (川辺啓 (2016年), “学校における暴力の対策について”. 社学研論集, Vol. 27, pp.101 -108).
- Junji Hayashi. 2022. “Hành vi bạo lực ở trường tiểu học đã tăng khoảng 29 lần trong 20 năm: Vấn đề trầm cảm, chuyển trường, bạo lực học đường. Thực trạng môi trường học đường của học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông hiện nay. (林純次. (2022), “小学校内での暴力行為は20年間で約29倍に!? 生徒間での校内暴力、抑鬱、転学...現代に生きる小中高生が過ごす“学校環境のリアル”). <https://bunshun.jp/articles/-/52186>, truy cập ngày 20/3/2023.
- Kano Yoshimasa. 2014. “Modern School Education System and Violence: With a Focus on “Corporal Punishment” and “Bullying””. *Japan Journal of Sport Sociology*, Vol. 22-1, pp. 8-20.
- Lê Công Minh. 2020. “Hiệu quả của mô hình phòng tâm lý học đường tại các trường phổ thông thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai”. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Nai*, số 17, tr. 95-104.
- Lê Thị Thu Hà. 2020. “Quản lý hoạt động tư vấn tâm lý học đường cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*, số 42, tr. 129-137.

- MEXT. 2015. “Bắt nạt và bạo lực”. (文部科学省/国立教育政策研究所 (2015), “いじめと暴力”), <https://www.nier.go.jp/shido/leaf/leaf10.pdf>.
- MEXT. 2020. “Tổng quan về kết quả khảo sát liên quan đến việc hướng dẫn đối phó với học sinh có hành vi trốn học, các hành vi có vấn đề ở học sinh, trẻ em”. (“児童生徒の問題行動・不登校等生徒指導上の諸課題に関する調査結果の概要”), https://www.mext.go.jp/content/20201015-mext_jidou02-100002753_01.pdf.
- MEXT. 2022. “Về kết quả điều tra liên quan đến các vấn đề như hướng dẫn đối phó với học sinh có hành vi trốn học, hành vi có vấn đề của học sinh, trẻ em năm 2021”. (MEXT (2022), “令和3年度 児童生徒の問題行動・不登校等生徒指導上の諸課題に関する調査結果について”), https://www.mext.go.jp/content/20221021-mxt_jidou02-100002753_1.pdf.
- Nguyễn Liên. 2023. “Trên 2.600 vụ bạo lực học đường có tính chất phức tạp, chuyên gia đề xuất giải pháp”. *Báo điện tử Đại biểu nhân dân*, <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-tel/tren-2-600-vu-bao-luc-hoc-duong-co-tinh-chat-phuc-tap-chuyen-gia-de-xuat-giai-phap-i331004/>, truy cập ngày 1/6/2023.
- Nguyễn Thanh Huyền. 2019. “Giáo dục phòng, chống bắt nạt học đường cho học sinh các trường trung học cơ sở”. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt kỳ 2 tháng 5, tr. 115-120.
- Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Mai Lan. 2013. *Bạo lực học đường ở Việt Nam hiện nay nhìn từ góc độ tâm lý học*. Nxb. Từ điển Bách khoa.
- Nguyễn Thị Thu Hiền. 2016. “Một số nguyên nhân dẫn đến hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học phổ thông hiện nay”. *Tạp chí Dạy và Học ngày nay*, số 7, tr. 8-9, 14.
- Nguyễn Thị Thu Trang, Lê Thị Kim Ánh, Lã Ngọc Quang, Nguyễn Thanh Tuấn, Đào Hoàng Bách. 2014. “Thực trạng hành vi bắt nạt/bạo lực thể chất ở học sinh trường trung học phổ thông Trần Phú, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội năm 2013”. *Tạp chí Y tế công cộng*, số 31, tr. 48-55.
- Nguyễn Văn Tường. 2019. *Ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở*. Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- Phạm Minh Thu. 2017. “Hành vi bạo lực học đường của học sinh”. *Tạp chí Tâm lý học*, số 5 (218), tr. 54-66.
- Phạm Thị Kim Yến, Thạch Thị Mỹ Phương, Bùi Thị Kim Tuyền, Nguyễn Trần Cẩm Linh. 2022. “Bạo lực học đường của học sinh tại trường trung học phổ thông thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh năm 2019”. *Tạp chí Y học Việt Nam*, tập 514, tháng 5 - số đặc biệt, tr. 298-308.
- Samiullah Paracha, Lynne Hall, Derek Watson, Ayesha Khuram, Naqeeb Shah. 2023. “Shimpai Muyou: Confronting Child Suicides in Japan through a Serious

- Game & School-based Intervention". *The International Journal of Child-Computer Interaction*, Volume 38, December 2023, pp. 1-15.
- Stalter Emily. 2017. "The relationship of ijime and amae in Japanese middle school classrooms". *International ResearchScape Journal*, Vol. 4, Article 6, <https://scholarworks.bgsu.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1048&context=irj>, truy cập ngày 14/3/2024.
- Takayama Kimihiko, Takaaki Matsuura; Akemi Oga; Yoichiro Akagi, Hiroshi Kobayashi, Tetsuya Oda. 2017. "Nghiên cứu điều tra về gói phát triển đào tạo trong nhà trường để xây dựng một trường học không có bỏ học, bắt nạt, hành vi bạo lực". *Bản tin Nghiên cứu số 11 và số 17-04, F8-0*. (高山公彦; 松浦孝昭; 小賀曉美; 赤木陽一郎; 小林寛; 小田哲也; 青木裕一郎; 山根亮; 石原亜純; 中舗桂子 (2017年), "不登校やいじめ, 暴力行為等を生まないための学校づくりに関わる校内研修パッケージの開発IIに関する調査研究", 研究紀要第11号, 2017 年 度研究番号17-04, F8-01), <https://www.pref.okayama.jp/uploaded/attachment/330264.pdf>, truy cập ngày 13/3/2023.
- Takumi Seria. 2018. "Process of change at junior high school viewed by school supporter: The change of truancy and school violence by collaboration of school and the police". *Jap. J. Crim. Psychol.*, Vol. 55, No. 2 , pp. 15-27.
- Thời báo Kinh tế Nhật Bản. 2021. "Bắt nạt giảm nhưng bắt nạt trực tuyến cao nhất trong hơn 20 năm qua: khảo sát của MEXT". (日本経済新聞 (2021), "いじめ減少、「ネット上」は過去最多20年度文科省調査), <https://www.nikkei.com/article/DGXZQOUE07A3Q0X01C21A0000000/>.
- Tomohiko Ikeda, Daisuke Hori, Yu Ikeda, Tsukasa Takahashi, Nagisa Shiraki, Christina-Sylvia Andrea, Yuh Ohtaki, Shotaro Doki, Yuichi Oi, Shinichiro Sasahara, Tamaki Saito and Ichiyo Matsuzaki. 2020. "School Ijime (Bullying) Experience Is a Possible Risk Factor for Current Psychological Distress among Science City Workers: A Cross-Sectional Study in Tsukuba, Japan". *Tohoku J. Exp. Med*, Vol. 250, pp. 223-231.
- Trương Xuân Cừ. 2017. "Biện pháp phòng chống bạo lực học đường trong trường trung học phổ thông". *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 4, tr.184-191.
- Trương Thị Thu Thủy. 2019. "Vai trò của gia đình đối với bạo lực học đường trong học sinh trung học: Thực tiễn và lý thuyết". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 1, tr. 67-74.
- Trương Thị Thu Thủy. 2022. "Bạo lực tinh thần giữa các nữ học sinh ở một trường trung học phổ thông ở Hà Nội". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, quyền 32, số 4, tr. 71-84.
- UNESCO. 2016. *Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập*. Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam.